VĂN BIA "TỔ QUỐC GHI CÔNG NHÀ ÁI QUỐC NGUYỄN THIỆN THUẬT" CỦA GIÁO SƯ, VIỆN SĨ, VIỆN TRƯỞNG VIỆN SỬ HỌC TRẦN HUY LIỆU

LÊ QUANG CHẤN*

Hiện nay tại Văn chỉ Bình Dân, thôn Bình Dân, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên vẫn đang lưu giữ tấm bia đá bằng chữ Quốc ngữ, kích thước cao 1,65m, rộng 0,75cm, dày 0,38 cm, do cố Viện trưởng Viện Sử học Trần Huy Liệu soạn ngày 15-12-1965. Nhân dịp Kỷ niệm 70 năm thành lập Viện Sử học (2/12/1953-2/12/2023), nhằm tri ân, kính ngưỡng đến người sáng lập, Viện trưởng đầu tiên của Viện Sử học, là cố Giáo sư, Viện sĩ Trần Huy Liệu, tác giả bài viết xin giới thiệu toàn văn bài văn bia này.

1. Nội dung văn bia

"Tổ quốc ghi công nhà ái quốc Nguyễn Thiện Thuật".

Lịch sử kháng Pháp của dân tộc Việt Nam, cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy (1885) do cụ Nguyễn Thiện Thuật cầm đầu, là một cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào văn thân cuối thế kỷ XIX.

Cụ sinh ngày 23-3-1944 (Giáp Thìn) ở làng Xuân Dục, hiện nay là xã Lê Hồng Phong, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, đỗ Cử nhân, làm Tán lý quân vụ tỉnh Sơn Tây dưới triều vua Tự Đức nhà Nguyễn. Do đó, người đương thời quen gọi là Tán Thuật. Lúc ấy, thực dân Pháp, sau khi đánh chiếm Nam Bộ, tràn ra Trung, Bắc Bộ. Triều đình nhà Nguyễn từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác, rồi cuối cùng đầu hàng giặc. Cụ Tán Thuật giàu lòng yêu nước, căm thù giặc vẫn đứng vào phe chủ chiến trong đám triều thần bấy giờ. Sau khi triều đình Huế ký hàng ước 1884, nhận quyền bảo hộ của thực dân Pháp, cụ Tán Thuật tức bực bỏ sang Long Châu (Trung Quốc) đợi cơ hội trở về đánh giặc cứu nước.

Năm 1885, cuộc phản công của Tôn Thất Thuyết bị thất bại, vua Hàm Nghi cùng Tôn Thất Thuyết phải rút ra khỏi thành Huế, phát hịch cần vương, kêu gọi văn thân các nơi nổi dậy phò vua cứu nước. Cụ Tán Thuật nhân dịp trở về nước, chiêu mộ nghĩa binh, lập căn cứ tại khu Bãi Sậy, nơi mà trước đây một thủ lĩnh nghĩa quân là Đinh Gia Quế đã thủ hiểm chống Pháp ở giữa mấy huyện Văn Lâm, Khoái Châu và Mỹ Hào.

Cứ điểm Bãi Sậy không có công sự đường hoàng trên mặt đất nhưng ở dưới đất có nhiều cạm bẫy và có đường thông ra ngoài. Vì vị trí của nó nằm ngay trên các đường giao thông, nghĩa quân Bãi Sậy có thể khống chế được đường quốc lộ số 5 giữa Hà Nội - Hải Phòng qua Hải Dương và quốc lộ số 39 giữa Hà Nội - Hưng Yên - Thái Bình. Nghĩa quân cũng không cố thủ ở Bãi Sậy mà dựa vào nhân dân hoạt động khắp mấy tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Bắc

*TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Ninh, Bắc Giang và Lục Nam. Trong cuộc chiến đấu chống giặc Pháp, mấy trận lớn như trận Trại Sơn đầu tháng 12-1885, trận Thủy Động ngày 8-6-1888 đã làm cho quân Pháp bị thiệt hại nặng. Ngoài ra còn có nhiều trận thôn trang - chiến hay tác ngộ - chiến ở các làng Đồng Nhu, Vũ Xá (Hưng Yên), Hồng Vân, Khoái Châu, Đào Thuế, Quảng Xá, Điều Nha, Ngô Phần, Hà Bắc đã đem về phần thắng cho nghĩa quân. Đặc biệt là trận tiêu diệt đồn Bình Phú ngày 6-4-1889 và trận Lưu Trung, Yên Mỹ, nghĩa quân giả trang làm thợ gặt đã tiêu diệt một toán quân đi tuần của địch và giết chết tên trưởng đồn Mỹ Hào là Nây (Ney).

Một chiến thuật mà nghĩa quân Bãi Sậy quen dùng là tập kích, phục kích, lấy ít đánh nhiều, lấy vũ khí thô sơ chống với vũ khí mới của giặc. Hoặc đánh úp các đồn địch trong lúc bất ngờ. Hoặc chặn đường giao thông vận tải của địch, hay, đánh những toán quân riêng lẻ của địch. Thu nhiều thắng lợi nhỏ mà không hao quân. Cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy kéo dài được 5 năm, lập được nhiều chiến công vĩ đại, dựa được vào sức ủng hộ của nhân dân địa phương, liên hệ mật thiết với nhân dân địa phương. Và, cũng chỉ sau khi giặc Pháp khủng bố nhân dân, lập một hệ thống đồn bốt để kiểm soát từng làng, từng nhà, nghĩa quân mất chỗ dựa của nhân dân phải rút vào rừng núi, cuối cùng bị thất bại. Trước ngày nghĩa quân tan rã, cụ Nguyễn Thiện Thuật thấy không thể cứu vãn được nữa, lại trở sang Trung Quốc, trú tại Nam Ninh. Nhờ sự đùm bọc của nhân dân nước bạn, cụ sống đời lưu vong ở đây, cho đến ngày 26-6-1926 thì mất. Mộ cụ an táng tại đỉnh Vạn Thọ Cương ở phía Bắc thành Nam Ninh. Trên mộ có tấm bia đề là *Việt Nam cách mạng cố tướng quân Nguyễn Thiện Thuật chi mộ.*

Cụ Nguyễn Thiện Thuật là một nhà ái quốc chân chính chống bọn vua quân đầu hàng và chống Pháp tới cùng. Cụ đã cương quyết phê vào tờ dụ đầu hàng của tên vua bù nhìn là Đồng Khánh bốn chữ *Bất khẳng thụ chỉ,* nghĩa là không chịu theo lệnh nhà vua và cuối cùng bỏ nước để khỏi làm nô lệ. Hai con cụ là Nguyễn Bá Tuyển và Nguyễn Trọng Thạc đều hy sinh vì nước.

Vinh quang thay! Tinh thần ái quốc và bất khuất của Tướng quân Nguyễn Thiện Thuật và nghĩa quân Bãi Sậy.

Vinh quang thay! Nhân dân vùng Bãi Sậy đã đóng góp nhân tài, vật lực vào cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp. Trên trang lịch sử kháng Pháp của nhân dân Việt Nam, hai chữ Bãi Sậy đã được viết bằng những chữ đậm nét.

Cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy cũng như nhiều cuộc khởi nghĩa khác thời thuộc Pháp, mặc dầu thất bại, nhưng đã biểu hiện chí khí bất khuất của dân tộc, xây dựng truyền thống tốt đẹp của nước Việt Nam anh hùng. Truyền thống ấy dưới sự lãnh đạo của Đảng, của giai cấp công nhân, đã phát huy đến cao độ trong cuộc Cách mạng tháng Tám, cuộc trường kỳ kháng chiến và cuộc chống Mỹ cứu nước hiện nay.

Nhân dân Hưng Yên rất tự hào, trước kia, đã có nhà ái quốc Nguyễn Thiện Thuật, với cứ điểm Bãi Sậy, sẽ ngày thêm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, góp phần vào việc xây dựng Chủ nghĩa xã hội và đánh thắng đế quốc Mỹ.

Ngày 15 - 12 - 1965

Trần Huy Liệu

Viện trưởng Viện Sử học Việt Nam

2. Cảm nhận của tác giả bài viết

1. Cố Giáo sư, Viện sĩ. Trần Huy Liệu (1901-1969) không chỉ là nhà lãnh đạo, đã từng đảm trách và giữ những cương vị

quan trọng như: Phó Chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng, Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền, Cục trưởng Cục Chính trị Quân sự Ủy viên hội, Bí thư Tổng bộ Việt Minh, Chủ tịch Hội Văn hóa cứu quốc, ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Trưởng ban Nghiên cứu Sử - Địa - Văn (tiền thân của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam hiện nay), Chủ nhiệm Ủy ban Thống nhất của Quốc hội, Phó Trưởng ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện trưởng Viện Sử học, Chủ tịch Hội khoa học Lịch sử Việt Nam, Chủ nhiệm Tập san Nghiên cứu Văn Sử Địa, Phó Hội trưởng Hội Hữu nghị Việt - Trung, Viện sĩ Thông tấn Viện Hàn lâm khoa học Cộng hòa Dân chủ Đức..., mà còn là nhà nghiên cứu khoa học lịch sử đầu ngành của nền sử học Việt Nam hiện đại. Hiện tại, Thư viện Viện Sử học đang lưu trữ 2.632 tài liệu trong phông Lưu trữ Trần Huy Liệu. Đây là "tài sản vô cùng quý giá nghiên cứu về khoa học xã hội nói chung, nhất là về khoa học lịch sử của GS. VS. Trần Huy Liệu" (1).

Trong số những di sản, tư liệu của ông, có hồ sơ ký hiệu THL.47, đang lưu tại Thư viện Viện Sử học, là tập bản thảo đánh máy, gồm 4 trang, ghi ngày 15-12-1965, có tên là *Tổ quốc ghi công nhà ái quốc Nguyễn Thiện Thuật*. Đối chiếu giữa nội dung bản thảo và nội dung tấm bia, soạn giả đã sửa chữa nhiều đoạn, cụ thể như: "cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy (1885-1889)", thành "cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy (1885)", "cuối thế kỷ XIX" thành "cuối thế kỷ 19", "Cụ sinh năm Tâu Sửu (1841)", thành "Cụ sinh ngày 23-3-1844 (Giáp Thìn)", "ở làng Xuân Dục, huyện Mỹ Hào", thành "ở làng Xuân Dục, hiện nay là xã Lê Hồng Phong, huyện Mỹ Hào", "Năm 1885, cuộc phản công của Tôn Thất Thuyết bị thất bại, vua Hàm Nghi cùng Tôn Thất Thuyết phải rút ra khỏi thành Huế, phát hịch Cần vương, kêu gọi văn thân các nơi nổi dậy phò vua cứu nước. Cụ Tán Thuật nhân dịp trở về nước, chiêu mộ nghĩa binh, chọn khu Bãi Sậy giữa địa hạt mấy huyện Văn Giang, Khoái Châu và Mỹ Hào làm căn cứ địa kháng Pháp", thành "Năm 1885 cuộc phản công của Tôn Thất Thuyết bị thất bại, vua Hàm Nghi cùng Tôn Thất Thuyết phải rút ra khỏi Kinh thành Huế, phát hịch cần vương, kêu gọi văn thân các nơi nổi dậy phò vua cứu nước. Cụ Tán Thuật (Nguyễn Thiện Thuật) nhân dịp trở về nước, chiêu mộ nghĩa binh, lập căn cứ tại khu Bãi Sậy, nơi mà trước đây một thủ lĩnh nghĩa quân là Đinh Gia Quế đã thủ hiểm chống Pháp ở giữa các huyện Văn Lâm, Khoái Châu và Mỹ Hào", "Trước ngày nghĩa quân tan rã, cụ Nguyễn Thiện Thuật thấy không thể cứu vãn được nữa, lại trở sang Trung Quốc, trú tại Nam Ninh. Nhờ sự đùm bọc của nhân dân nước bạn, cụ sống đời lưu vong ở đây cho đến năm 1926 thì mất. Hiện nay, ở phía tây thành Nam Ninh, còn có ngôi mộ của cụ với tấm bia là *Việt Nam cố tướng quân Nguyễn công chi mộ*", thành "Trước ngày nghĩa quân tan rã, cụ Nguyễn Thiện Thuật thấy không thể cứu vãn được nữa, lại trở sang Trung Quốc, trú tại Nam Ninh. Nhờ sự đùm bọc của nhân dân nước bạn, cụ sống đời lưu vong ở đây cho đến ngày 26-6-1926 thì mất. Mộ cụ an táng tại đỉnh Vạn Thọ Cương ở phía Bắc thành Nam Ninh. Trên mộ có tấm bia đề là *Việt Nam cách mạng cố tướng quân Nguyễn công Thiện Thuật chi mộ*"… Những đoạn sửa chữa trên đã thể hiện sự cẩn trọng, nghiêm túc trong từng câu, chữ của ông.

2. Tại sao văn bia ca ngợi sự nghiệp vẻ vang của nhà ái quốc Nguyễn Thiện Thuật lại đặt ở Văn chỉ Bình Dân, thôn Bình Dân

(xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên), trong khi đó quê hương của Nguyễn Thiện Thuật ở Xuân Dục (nay là làng Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên)?

Chúng ta đều biết rằng, thủ lĩnh đầu tiên, người khởi xướng cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy, đó chính là Đinh Gia Quế (người làng Thọ Bình, xã Tân Dân), tự xưng là *Đổng nguyên nhung*, giương cao lá cờ *Bình Tây phạt tội* (2), tổ chức lễ tế cờ ở Văn chỉ Bình Dân vào ngày 6 tháng 3 năm Quý Mão (tức ngày 8-4-1883) (3). Năm 1885, Nguyễn Thiện Thuật mới từ Trung Quốc về nước tiếp quản và trở thành vị thủ lĩnh tối cao của nghĩa quân (sau khi Đinh Gia Quế mất vào cuối năm 1885). Dù sau này cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy mở rộng, phát triển khắp địa bàn các tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hà Nội… song để ghi nhớ địa điểm ban đầu, là gốc phát tích của cuộc khởi nghĩa, tấm bia này đặt ở Văn chỉ Bình Dân là hoàn toàn xác đáng, đúng và phù hợp với đoạn mà chính soạn giả đã bổ sung vào văn bia "Cụ Tán Thuật nhân dịp trở về nước, chiêu mộ nghĩa binh, lập căn cứ tại khu Bãi Sậy, nơi mà trước đây một thủ lĩnh nghĩa quân là Đinh Gia Quế đã thủ hiểm chống Pháp ở giữa mấy huyện Văn Lâm, Khoái Châu và Mỹ Hào".

Hơn nữa, Bình Dân là vùng đất có truyền thống hiếu học, khoa bảng nổi bật của huyện Đông Yên và phủ Khoái Châu xưa (với 9 người đỗ đại khoa, riêng làng Bình Dân có 7 người), cho nên văn chỉ của huyện, phủ được chọn đặt tại làng Bình Dân (nên thường gọi là Văn chỉ Bình Dân). Với những giá lịch sử - văn hóa tiêu biểu, ngày 28-4-1962, Bộ Văn hóa đã xếp hạng Văn chỉ Bình Dân là Di tích lịch sử-văn hóa cấp Quốc gia (một trong hai di tích đầu tiên của tỉnh Hưng Yên, cùng với đền Đa Hòa thuộc xã Bình Minh, huyện Khoái Châu). Ngày 15-12-1965, tấm bia *Tổ quốc ghi công nhà ái quốc Nguyễn Thiện Thuật* tiếp tục được dựng đặt ở Văn chỉ Bình Dân càng làm tăng giá trị về lịch sử, văn hóa và di sản tư liệu cho di tích này.

3. Nội dung văn bia đã tổng kết ngắn gọn, súc tích và đầy đủ về cuộc đời, sự nghiệp của nhà ái quốc Nguyễn Thiện Thuật, đặc biệt là những đánh giá về vị trí, vai trò của cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy trong phong trào Cần Vương kháng Pháp cuối thế kỷ XIX.

Bản thân cố Giáo sư, Viện sĩ Trần Huy Liệu cũng rất quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu về cuộc khởi nghĩa này, với các chuyên luận như *Bãi Sậy khởi nghĩa* (Ký hiệu Thư viện Viện Sử học: THL.209), *Khởi nghĩa Bãi Sậy* (Ký hiệu Thư viện Viện Sử học: THL.266 a,b), *Tài liệu về Bãi Sậy khởi nghĩa* (Ký hiệu Thư viện Viện Sử học: THL.1082)... Những kết quả nghiên cứu này, dù đều đang ở dạng bản thảo (cả viết tay và đánh máy), chưa được công bố, nhưng những tổng kết về ưu điểm, nhược điểm của cuộc khởi nghĩa, trong đó ông đánh giá rất cao về phương châm dựa vào nhân dân, lối đánh du kích và tinh thần bất khuất, quật cường của nhân sĩ, trí thức và nhân dân khi đó (4), đã trở thành những quan điểm sử học đúng đắn cho các công nghiên cứu về cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy sau này.

Việc soạn thảo văn bia và khắc dựng ở Văn chỉ Bình Dân trong thời điểm cũng rất đặc biệt, vào cuối năm 1965 (5), khi cả nước đang trong giai đoạn thực hiện song song hai nhiệm vụ chiến lược, đã giúp nhân dân Bình Dân, huyện Khoái Châu nói riêng, tỉnh Hưng Yên nói chung "sẽ ngày thêm

phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, góp phần vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đánh thắng đế quốc Mỹ".

Tóm lại, một bài văn bia tuy không dài (1.017 chữ), nhưng đã thể hiện sự nghiêm cẩn, khách quan, khoa học trong việc nhìn nhận, đánh giá về một nhân vật (nhà ái quốc Nguyễn Thiện Thuật) trong một sự kiện lịch sử lớn (cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy) của cố Viện trưởng Viện Sử học Trần Huy Liệu. Đây là nguồn di sản tư liệu quan trọng để nghiên cứu, tìm hiểu về lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX nói chung, về cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy nói riêng.

CHÚ THÍCH

(1). Phạm Thị Quế Liên: "Thư viện Viện Sử học-Nơi cung cấp tư liệu quan trọng cho các nhà nghiên cứu khoa học lịch sử", trong sách *Viện Sử học: 60 năm xây dựng và phát triển,* Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2013, tr. 159.

(2). Bản *Gia phả họ Nguyễn* ở làng Thọ Bình chép, lá cờ thêu 8 chữ là *Nam đạo Cần vương, Bình Tây phạt tội* là chưa chính xác, vì Chiếu Cần vương được vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết ban hành vào tháng 7-1885. Nói cách khác, ở thời điểm tế cờ khởi nghĩa, chưa có phong trào Cần vương kháng Pháp.

(3). Theo *Piglowski Histoire de la Garede Ingigène du Tonkin (Lịch sử lính khố xanh An Nam ở Bắc Kỳ)*, Nguyễn Luận dịch, bản lưu tại Thư viện tỉnh Hải Dương.

Từ trước đến nay, nhiều nguồn tư liệu cho rằng, có 2 lần tế cờ khởi nghĩa tại Văn chỉ Bình Dân. Lần đầu của Đinh Gia Quế thì tương đối thống nhất, có ngày giờ cụ thể; lần thứ hai diễn ra vào tháng 8 năm Ất Dậu (tức tháng 9-1885), do Nguyễn Thiện Thuật tổ chức. Lần thứ hai này có thể không phải là tế cờ (vì lễ tế này thường gắn với giai đoạn mở đầu, bắt đầu một việc gì), mà đó chỉ là Hội nghị tướng sĩ đầu tiên khi ông về trực tiếp tiếp quản và chỉ đạo nghĩa quân (lúc đó Đinh Gia Quế vẫn còn sống).

(4). Phần "Kiểm điểm về những ưu điểm và nhược điểm của Bãi Sậy khởi nghĩa" trong *Bãi Sậy khởi nghĩa,* ký hiệu THL.209, bản lưu tại Thư viện Viện Sử học, tr. 10. Trong *Tài liệu tham khảo cách mạng cận đại Việt Nam* do Trần Huy Liệu, Nguyễn Công Bình, Ca Văn Thỉnh, Hướng Tân biên soạn, tập 1, Ban Nghiên cứu Sử địa xuất bản, 1955, tr. 48 có nhận xét "đây cũng là một đặc điểm đặc biệt của cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy".

(5). Ngày 10-1-1965, cố Viện trưởng Trần Huy Liệu soạn thảo văn bia *Tưởng nhớ nhà đại ái quốc Phan Đình Phùng (1847-1895),* sau được dựng bia tưởng niệm tại Khu mộ Phan Đình Phùng tại xã Đức Phong (nay là xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh). Xem thêm: Vũ Duy Mền, Nguyễn Hữu Tâm: "Bài văn bia viết về Phan Đình Phùng của cố Viện trưởng Viện Sử học Trần Huy Liệu", Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử,* số 10 (402) 2009, tr. 70-73.